

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2022/HS-ST
Ngày: 20-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nhường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Chấn.

Ông Nguyễn Tất Bấy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thành Đạt, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 67/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2022/HSST-QĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Thanh Q, sinh năm 1988; Tên gọi khác: Không; Sinh, trú quán: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 8/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Trần Thanh S1, sinh năm 1966 và bà Hà Thị S2, sinh năm 1967; Có vợ là Nguyễn Thị H1, sinh năm 1989 và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án: Tại Bản án số: 283/2018/HS-ST ngày 13-11-2018 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn (nay là Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn), tỉnh Bắc Ninh đã xử tuyên phạt Trần Thanh Q 26 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và phạt bổ sung bằng tiền 5.000.000 đồng, chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 08/5/2020 Trần Thanh Q chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Tháng 05/2019 Q đã chấp hành xong số tiền theo quyết định của bản án. Tính đến thời điểm phạm tội, bị cáo chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi hành chính số: 17/QĐ-XPHC ngày 15/11/2021 của Công an xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, xử phạt Trần Thanh Q số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 19/11/2021 Trần Thanh Q đã nộp số tiền trên.

Bị cáo đầu thú, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lục Kim T**, sinh năm 1985; Tên gọi khác: Không; Sinh, trú quán: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Sán diu; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lục Hùng T, sinh năm 1954 và bà Hoàng Thị Th1, sinh năm 1952; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt hành chính số 06/QĐ-XPHC ngày 10/01/2022 của Công an xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn đã xử phạt Lục Kim T số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Tại thời điểm phạm tội Lục Kim T chưa chấp hành số tiền trên.

Nhân thân: Tại Bản án phúc thẩm số 154/2013/HSPT ngày 15/8/2013 của Tòa án nhân tỉnh Bắc Giang không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm số 39/2013/HSST ngày 23/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, xử phạt Lục Kim T 02 (Hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo đi chấp hành án được ra trại trở về địa phương và tháng 6/2017, Lục Kim T chấp hành xong 700.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm.

Tại Bản án sơ thẩm 02/2017/HSST ngày 16/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt Lục Kim T 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo đi chấp hành án được ra trại trở về địa phương và tháng 03/2017 Lục Kim T chấp hành xong 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại Bản án sơ thẩm số 10/2018/HSST ngày 28/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt Lục Kim T 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 25/12/2018 Lục Kim T chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Tháng 04/2018 Lục Kim T đã chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bắt tạm giam từ ngày 04/3/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị hại:

1. Bà **Hà Thị H**, sinh năm 1969; trú tại thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

2. Anh **Hoàng Văn Th2**, sinh năm 1975; trú tại thôn Đ, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị **Nguyễn Thị H1**, sinh năm 1989; trú tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

2. Anh **Vi Văn C**, sinh năm 1980; trú tại tổ dân phố M, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh Q và Lục Kim T là các đối tượng không có công việc ổn định và là đối tượng nghiện ma túy. Trong khoảng thời gian từ ngày 17/02/2022 đến ngày 27/02/2022 Trần Thanh Q và Lục Kim T đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 12 giờ ngày 17/02/2022 Trần Thanh Q điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98E1-620.84 từ nhà đi đến ngã tư truyền hình thị trấn C, huyện L, thì gặp Vũ Văn Th3, tại đây Th3 bảo với Q “Anh chở em xuống dưới kia, về em trả tiền đồ xăng”. Q hiểu là Th3 bảo chở đi trộm cắp tài sản, nên đã đồng ý và chở Th3 đi. Khi đi Th3 có mang theo 01 bao tơ dứa, đến khu vực thôn H, xã T, huyện L, thấy vườn cam của gia đình chị Hà Thị H đang kỳ thu hoạch quả, nhưng không có người trông coi, nên Th3 bảo Q dừng xe, rồi cân bao tơ dứa đi bộ vào vườn, còn Q đứng ngoài cảnh giới và điều khiển xe mô tô đi ra cách đó khoảng 200m thì gặp 01 người phụ nữ không biết tên tuổi địa chỉ và hỏi đường ra thôn T, xã Q, người phụ nữ nói đi xe và ngược lại. Mục đích hỏi đường của Q là nhằm kéo dài thời gian và đánh lạc hướng để kéo dài thời gian cho Th3 trộm cắp cam không bị phát hiện. Sau khi hỏi đường xong Q điều khiển xe mô tô quay lại đón, lúc này Th3 đã hái trộm được 01 bao quả cam, bảo Q “Anh chở em về Chũ em trả 60.000 đồng” nghe vậy Q đồng ý và chở Th3 đi về hướng thị trấn Chũ thì bị người dân phát hiện và trình báo Công an xã Trù Hựu về hành vi trộm cắp tài sản.

Cùng ngày, chị Hà Thị H đã có đơn trình báo Công an xã Trù Hựu về việc gia đình bị kẻ gian trộm cắp quả cam, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Nhận được tin báo, Công an xã Trù Hựu, huyện Lục Ngạn đã lập biên bản sự việc và tạm giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave biển kiểm soát 98E1-620.84 và 22 kg cam V2.

Ngày 03/3/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn đã Yêu cầu định giá tài sản số 21/CSĐT đối với 22 kg (Hai mươi hai kilogam) cam V2. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS ngày 04/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Ngạn kết luận “22kg cam V2 chín đang trong thời kỳ thu hoạch có giá trị là 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi nghìn đồng).”

Ngày 26/4/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã tra cứu vật chứng đối với xe mô tô biển kiểm soát 98E1-620.84 có số máy JA39E58641; số khung 3900HY610483 kết quả không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng.

Ngày 16/4/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành xác định hiện trường nơi xảy ra sự việc tại thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Đối với xe mô tô Trần Thanh Q sử dụng để chở Vũ Văn Th3 đi trộm cắp tài sản 17/02/2022, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu tài sản là của chị Nguyễn Thị H1 (vợ Q) chị không biết việc Q mượn và sử dụng chiếc xe trên đi trộm cắp tài sản vào ngày 17/02/2022. Ngày 26/4/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn đã tra cứu phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 98E1-620.84 số máy JA39E58641 số khung 3900HY610483 kết quả tra cứu không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Ngày 07/3/2022 chị Nguyễn Thị H1 đã có đơn xin lại chiếc xe mô tô trên.

Đối với hành vi trộm cắp của Vũ Văn Th3 cùng với Trần Thanh Q trộm cắp tài sản ngày 17/02/2022 do Th3 chưa có tiền án tiền sự, nên hành vi trộm cắp của Thanh chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, ngày 25/4/2022, Công an huyện Lục Ngạn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, Th3 chưa chấp hành nộp phạt số tiền trên.

Lần thứ hai: Khoảng 12 giờ ngày 27/02/2022 Trần Thanh Q điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 98E1-016.48 chở Lục Kim T, đi theo hướng thị trấn C vào xã K với mục đích là trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà anh Hoàng Văn Th2, sinh năm 1975 trú tại thôn Đ, xã K, huyện L. Q dừng xe mô tô ở bên ngoài, T đi vào khu nhà anh Th2, phát hiện tại gian bếp của gia đình anh Th2 có tài sản lấy trộm được, nên T đã gọi Q vào cùng dùng tay bê (cậy) cửa của gian bếp nhà anh Th2, đi vào trong bếp phát hiện có 01 (một) máy nén dạng máy phun thuốc trừ sâu và 02 (hai) cuộn vòi phun dài 180m. T tiến lại gần bê lấy máy nén phun thuốc sâu; Q thì bê 02 cuộn vòi phun cùng mang ra xe mô tô, rồi Q điều khiển xe mô tô đi đến cửa hàng mua bán máy nông cụ của gia đình anh Vi Văn C trú ở tổ dân phố mới thị trấn C, huyện L, bán được số tiền 1.150.000 đồng (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), Q đã sử dụng 50.000 đồng để đổ xăng và đưa cho Lục Kim T số tiền 300.000 đồng để đi mua ma túy tại Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L để mang về cùng sử dụng; Số tiền còn lại chia nhau mỗi người được 400.000 đồng.

Sau khi bị mất tài sản anh Hoàng Văn Th2 đã làm đơn trình báo Công an xã Kiên Thành, huyện Lục Ngạn, đề nghị điều tra làm rõ và xử lý đối tượng theo quy định của pháp luật. Biết là vụ việc bị phát giác, khoảng 19 giờ cùng ngày Trần Thanh Q đã đến Công an huyện Lục Ngạn đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và đồng phạm.

Ngày 27/02/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã tạm giữ của anh Vi Văn C 01 máy nén khí dạng máy phun thuốc trừ sâu, có ký hiệu Motokawa; 02 cuộn vòi phun thuốc trừ sâu màu vàng.

Ngày 01/3/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành Yêu cầu định giá tài sản số 20/CSĐT ngày 01/3/2022 đối với 01 (một) bộ máy nén phun thuốc trừ sâu mua mới năm 2015 với giá 3.100.000 đồng gồm 01 (một) đầu nén nhãn hiệu MOTOKAWA màu đỏ do Việt Nam sản xuất; 01 (một) mô tô điện nhãn hiệu BACHIN THREE-NINE có công suất 1,1KW màu bạc do Trung Quốc sản xuất; 01 (một) dây dẫn điện màu vàng có chiều dài 1,1m; 01 (một)

giá kim loại có kích thước (70x28)cm; 01 (một) vòi dẫn màu đỏ có chiều dài 2,25m, đường kính 02cm; 02(hai) đoạn dây culoa có kích thước (90x01)cm; 01 (một) đoạn ống phun thuốc trừ sâu có chiều dài 50m, đường kính 1,5cm mua mới năm 2016 với giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng); 01 đoạn dây phun thuốc sâu màu đỏ đen có chiều dài 130m, đường kính 1,5cm mua mới năm 2016 với giá 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng). Tại bản Kết luận số 21/KL-HĐĐGTS ngày 02/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Ngạn kết luận: “01 bộ máy nén phun thuốc sâu, mua mới đưa vào sử dụng năm 2015 gồm các phần sau: (01 đầu nén nhãn hiệu Motokawa màu đỏ do Việt Nam sản xuất + 01 mô tơ Bachin Tree-Nine, công suất 1,1Kw màu bạc do Trung Quốc sản xuất + 01 đoạn dây điện màu vàng dài 1,1m + 01 giá kim loại có kích thước (70x28)cm + 01 vòi hút màu đỏ dài 2,25cm đường kính 02cm + 02 dây cu loa kích thước (90x01)cm, 01 đoạn dây phun thuốc sâu có chiều dài 50m, đường kính 1,5cm mua mới đưa vào sử dụng năm 2016, 01 đoạn dây phun thuốc sâu có chiều dài 130m, đường kính 1,5cm mua mới đưa vào sử dụng năm 2016 có giá trị tài sản là 825.000đồng (Tám trăm hai mươi năm nghìn đồng)”.

Ngày 27/02/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành cho Vi Văn C nhận dạng qua bản ảnh, qua quan sát bằng mắt thường tại bản ảnh số 01, 05 xác định chính là hai nam thanh niên đã bán chiếc máy nén phun thuốc trừ sâu và 02 cuộn vòi phun thuốc cho anh C ngày 27/02/2022.

Ngày 28/02/2022, bà Hà Thị S2, sinh năm 1967 trú tại thôn T, xã T, huyện L (là mẹ đẻ của Q) đã tự nguyện giao nộp số tiền 400.000 đồng của Trần Thanh Q thu lời bất chính từ việc bán chiếc máy nén phun thuốc sâu mà có để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 28/02/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành cho Trần Thanh Q nhận dạng, qua quan sát bằng mắt thường, Q đã nhận dạng được tại bản ảnh số 01 xác định là Lục Kim T là người đã đi trộm cắp tài sản cùng với Q vào ngày 27/02/2022.

Ngày 02/4/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành xác định hiện trường tại thôn Đ, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với anh Vi Văn C là người mua tài sản trộm cắp của Q và T vào ngày 27/02/2022. Quá trình điều tra Trần Thanh Q và Lục Kim T chưa bồi thường thiệt hại cho anh C, tuy nhiên anh C không có yêu cầu, đề nghị T, Q phải trả số tiền trên nên không đặt ra xem xét. Đối với bà Hà Thị H, anh Hoàng Văn Th2 không có yêu cầu, đề nghị gì.

Từ những nội dung nêu trên, bản Cáo trạng số 49/CT-VKS-HS ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã truy tố các bị cáo Trần Thanh Q và Lục Kim T về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo Lục Kim T vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng

mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người này trong quá trình điều tra. Bị cáo Q không có ý kiến gì về lời khai của những người này.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo Trần Thanh Q và Lục Kim T, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Trần Thanh Q từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 28/02/2022). Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Lục Kim T từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 04/3/2022). Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền: 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng).

- Trả lại chị Nguyễn Thị H1: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave màu sơn xanh, biển kiểm soát 98E1-620.84.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Trần Thanh Q và Lục Kim T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Thanh Q nhất trí với tội danh và các vấn đề khác đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo, riêng phần hình phạt bị cáo không nhất trí và cho rằng mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là cao.

ĐỐI ĐÁP VỚI TRANH LUẬN CỦA BỊ CÁO Q VỀ MỨC HÌNH PHẠT ĐẠI DIỆN VIỆN KIỂM SÁT cho rằng căn cứ cáo các tình tiết tăng nặng giam nhẹ của bị cáo, căn cứ vào nhân thân của bị cáo, bị cáo có 02 tình tiết tăng nặng là người có nhân thân xấu nên đề nghị mức hình phạt bị cáo từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù là phù hợp để bị cáo cải tạo thành công dân có ích. Bị cáo không có tranh luận gì thêm.

Thực hiện lời nói sau cùng, bị cáo Trần Thanh Q không trình bày gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Ngạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, bị cáo Lục Kim T, bị hại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy bị cáo đã có đơn xin xét xử vắng mặt, trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai thể hiện quan điểm của bị cáo và những người khác và sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào các Điều 290 và Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[3] Về những chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Trần Thanh Q tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo Lục Kim T có trong hồ sơ vụ án là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Trần Thanh Q và Lục Kim T đều là những người đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa chấp hành xong. Ngày 17/02/2022, Trần Thanh Q cùng với Vũ Văn Th3 có hành vi trộm cắp 22 kg cam của gia đình chị Hà Thị H có trị giá là 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Ngày 27/02/2022, Trần Thanh Q cùng với Lục Kim T, thực hiện hành vi trộm cắp 01 máy nén phun thuốc trừ sâu và 02 cuộn vòi phun dài 180m của gia đình anh Hoàng Văn Th2 có tổng trị giá là 825.000 đồng (Tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

[4] Về áp dụng pháp luật hình sự đối với bị cáo: Hành vi nêu trên của các bị cáo Trần Thanh Q và Lục Kim T mặc dù giá trị tài sản bị chiếm đoạt chưa đến 2.000.000 đồng nhưng vì các bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm nên đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang truy tố các bị cáo Trần Thanh Q và Lục Kim T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[5] Về tính chất của vụ án: Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Do vậy cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[6] Xét vai trò của các bị cáo thì thấy: Đối với hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Trần Thanh Q và Vũ Văn Th3 vào ngày 17/02/2022 thì Vũ Văn Th3 là người giữ vai trò chính, Thanh là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Trần Thanh Q là người giúp sức, Q điều khiển xe mô tô chở Thanh đi trộm cắp, khi Thanh đang thực hiện hành vi trộm cắp thì Q ở ngoài cảnh giới, sau đó Q chở Thanh đi tiêu thụ tài sản trộm cắp. Do đó, Q phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm giúp sức.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Trần Thanh Q và bị cáo Lục Kim T vào ngày 27/02/2022 thì bị cáo Lục Kim T là người khởi xướng. Hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, cùng mang tài sản chiếm đoạt đi tiêu thụ, số tiền được chia từ việc chiếm đoạt tài sản là bằng nhau. Do đó, các bị cáo có vai trò ngang nhau và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội.

[7] Xét nhân thân các bị cáo thấy: Các bị cáo Trần Thanh Q và Lục Kim T đều là người có nhân thân xấu, đã bị Toà án xét xử, kết án tù cũng như bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác nhưng không lấy đó làm bài học, tu dưỡng bản thân lại tiếp tục có hành vi phạm tội do cố ý.

[8] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Bị cáo Lục Kim T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Trần Thanh Q hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo đã bị kết án và tại thời điểm phạm tội chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm” theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với từng bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, thấy rằng các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Thanh Q sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với từng bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

[10] Về mức hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo Trần Thanh Q và Lục Kim T ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ điều kiện để cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Trần Thanh Q và Lục Kim T tại phiên tòa có phần nghiêm khắc, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn vì vậy cần xử các bị

cáo một mức hình phạt thấp hơn so mới mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị mới phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo.

[11] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Đối với anh Vi Văn C là người mua tài sản trộm cắp của Q và T vào ngày 27/02/2022. Quá trình điều tra Trần Thanh Q và Lục Kim T chưa bồi thường thiệt hại cho anh C, tuy nhiên anh C không có yêu cầu, đề nghị T, Q phải trả số tiền trên nên không đặt ra xem xét. Bị hại là bà Hà Thị H, anh Hoàng Văn Th2 đều không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[13] Đối với hành vi trộm cắp của Vũ Văn Th3 cùng với Trần Thanh Q trộm cắp tài sản ngày 17/02/2022 do Th3 chưa có tiền án tiền sự, nên hành vi trộm cắp của Th3 chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, ngày 25/4/2022, Công an huyện Lục Ngạn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ.

Đối với về hành vi mua ma túy ngày 27/02/2022 của Lục Kim T và Trần Thanh Q, đã mua ma túy với số tiền 300.000 đồng với mục đích sử dụng cho bản thân, T mua của một người đàn ông không quen biết tại Tổ dân phố Trần Hưng Đạo, thị trấn Chũ và không thu giữ được ma túy nên không có căn cứ xử lý về hành vi tàng trữ hoặc sử dụng trái phép chất ma túy đối với Lục Kim T và Trần Thanh Q.

Đối với anh Vi Văn C là người mua tài sản trộm cắp của Q và T vào ngày 27/02/2022 khi mua Chung không biết đó là tài sản trộm cắp mà có, do đó không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Vi Văn C về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[14] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Taurus biển kiểm soát 98E1-016.48 và 01 chiếc mũ bảo hiểm màu, quá trình điều tra xác định đó là chiếc xe mô tô của ông Trần Thanh S1 là bố đẻ của Q, ông S1 mua lại chiếc xe trên của chị Th4 làm phương tiện đi lại cho gia đình. Ngày 27/02/2022 ông S1 không biết việc Q sử dụng xe mô tô của ông đi trộm cắp tài sản. Tại Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ xác định chiếc xe mô tô mang biển số 98E1-016.48, chủ sở hữu xe là Lê Thị Thuồng địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L. Kết quả tra cứu vật chứng: Chiếc xe trên không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Ngày 21/4/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã Quyết định xử lý vật chứng trả cho ông Trần Thanh S1 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Taurus màu sơn trắng đen biển kiểm soát 98E1-016.48 và 01 chiếc mũ bảo hiểm màu xanh là có căn cứ.

Đối với 01 máy nén phun thuốc trừ sâu và 02 cuộn vòi phun thuốc sâu có tổng chiều dài 180m là tài sản của anh Hoàng Văn Th2. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Th2 là có căn cứ.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave màu sơn xanh, biển kiểm soát 98E1-620.84 mà Trần Thanh Q sử dụng để chở Vũ Văn Th3 đi trộm cắp tài sản 17/02/2022, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu tài sản là của chị Nguyễn Thị H1 (vợ Q) chị không biết việc Q mượn và sử dụng chiếc xe trên đi trộm cắp tài sản vào ngày 17/02/2022. Ngày 26/4/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn đã tra cứu phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 98E1-620.84 số máy JA39E58641 số khung 3900HY610483 kết quả tra cứu không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản của chị Nguyễn Thị H1, chị Huệ không biết bị cáo Q sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại xe mô tô cho chị Huệ.

Đối với số tiền 400.000 đồng là tiền bị cáo Trần Q phạm tội mà có do mẹ Trần Thanh Q mang đến giao nộp nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

[15] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần buộc các bị cáo Trần Thanh Q và Lục Kim T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[16] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Trần Thanh Q 01 (Một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 28/02/2022). Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Lục Kim T 10 (mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 04/3/2022). Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền: 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng).

- Trả lại chị Nguyễn Thị H1: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave màu sơn xanh, biển kiểm soát 98E1-620.84.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136- Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26-Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Trần Thanh Q và Lục Kim T, mỗi phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Đức Nhường